

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 19/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 23/05/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 04/6/2018 đối với bị cáo;

Đặng Văn B (Tên gọi khác: B Gà), sinh năm 1972 tại Nghệ An, Nơi cư trú: thôn G, xã T, huyện H, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn V (chết) và bà Lê Thị B1; có vợ là Lê Thị L (đã ly hôn) và 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 87/HSST ngày 20/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 12 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chấp hành xong ngày 29/7/2003), tại bản án số 04/2007/HSST ngày 29/01/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2013);. Bị cáo bị bắt ngày 01/5/2018 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Tân, có mặt tại tòa;

- *Bị hại:* Phạm L, sinh 1977, HKTT:Thôn thôn P, xã T, huyện H, Bình Thuận (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/11/2017, Đặng Văn B cùng Nguyễn Văn B2, sinh năm 1944, HKTT: thôn P, xã T, huyện H đến nhà ông Thông Văn N, sinh năm 1954 tại thôn P, xã T, huyện H chơi. Khoảng 15 phút sau thì cả hai cùng đi về, Đặng Văn B nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 86B5-07990 của anh Phạm L sinh 1977, HKTT: thôn P, xã T, huyện H dựng ở gần máy tuốt lúa trước nhà ông N, chìa khóa vẫn còn trên xe và

không có ai trông coi nên Đặng Văn B đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Thực hiện ý định, khi về gần đến nhà Nguyễn Văn B2, Đặng Văn B nói với Nguyễn Văn B2 là đi mua mồi về nhậu tiếp, rồi một mình quay lại nhà ông N. Sau khi quan sát không thấy ai, B đã lén lút dắt xe mô tô biển số 86B5-079.90 đi cách nhà ông N một đoạn rồi nổ máy chạy đến vườn keo tràm của bà Phạm Thị T thuộc thôn P, xã T, huyện H cách nhà Nguyễn Văn B2 khoảng 100m, để cất giấu xe và tiếp tục đi về nhà Nguyễn Văn B2. Về phía Phạm L sau khi phát hiện mất xe đã trình báo Công an xã T, lực lượng Công an xã cùng người bị hại đi tìm, thì thấy xe mô tô biển số 86B5-079.90 tại vị trí Đặng Văn B đã cất giấu. Khi được mời làm việc, Đặng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Trong thời gian được tại ngoại, Đặng Văn B đã bỏ trốn, đến ngày 01/5/2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐDGTS ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận: giá trị của xe mô tô biển số 86B5-079.90 là 11.045.000 đồng.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 86B5-079.90, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho chủ sở hữu là Phạm L.

Về phần dân sự: Anh Phạm L không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 23/5/2018 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi nên khoảng 19 giờ ngày 10/11/2017, tại nhà của ông Thông Văn N ở thôn P, xã T, huyện H, Bình Thuận, Đặng Văn B đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 86B5-079.90 của Phạm L, với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.045.000 đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo đã hai lần bị Tòa án đưa ra xét xử và tuyên hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” nhưng không biết lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo vẫn chưa thật sự biết hướng thiện, khi có điều kiện thì tiếp tục phạm tội qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Đặng Văn B từ 09 đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đặng Văn B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 19 giờ ngày 10/11/2017, tại nhà của ông Thông Văn N ở thôn P, xã T, huyện H, Bình Thuận, Đặng Văn B đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 86B5-079.90 của Phạm L, với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.045.000 đồng. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tại thời điểm bị cáo phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét do đó hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 86B5-079.90 của Phạm L, với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.045.000 đồng để truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã hai lần bị Tòa án đưa ra xét xử và tuyên hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” nhưng không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong thời gian được tại ngoại thì bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường kỷ cương, pháp luật vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án là: 01 xe mô tô biển số 86B5-079.90, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm L là phù hợp.

[7] Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Đặng Văn B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt bị cáo, ngày 01/5/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng